

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: **31/2019/HS-ST**
Ngày: 20-6-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Hữu Luynh**
Bà **Nguyễn Thị Diễm Dương.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa : Ông **Trần Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST - HS ngày 24/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST- HS ngày 30/5/2019 đối với các bị cáo.

Lê Khắc L, sinh ngày 03/01/1980 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Khắc C, sinh năm 1951 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1950, nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chị em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 18/3/2015 của Công an huyện Đơn Dương xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi “ Sử dụng trái phép tài sản của người khác” nhưng chưa nộp phạt. Tiền án: Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 15/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 13.000.000đ về tội “ Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, có mặt tại phiên tòa.

Lê Minh Ph, sinh ngày 18/12/1998 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Thợ điện nước; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chị em ruột: có 04 người, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 12/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đơn Dương phát hiện Lê Minh Ph có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, lực lượng công an đã yêu cầu Ph phối hợp làm việc. Qua làm việc và kiểm tra trên người Ph phát hiện trong lòng bàn tay trái của Ph cất giữ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 3 x 3,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Qua đấu tranh, Lê Minh Ph và Lê Khắc L khai nhận: Vào sáng ngày 09/01/2019, L được một đối tượng tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể, do quen biết ngoài xã hội) đưa số tiền 2.500.000đ nhờ đi mua ma túy. L gọi điện cho đối tượng tên V (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau đó, L gọi điện cho Ph đến và đưa cho Ph 2.500.000đ rồi nói Ph đến xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để gặp V mua ma túy. Ph điều khiển xe mô tô của Kh (không rõ lai lịch) đi vào xã P, lúc này số tiền L đưa thì Ph sử dụng 50.000đ để đổ xăng, còn 2.450.000đ trả tiền mua ma túy cho V. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Ph mua ma túy về đưa lại cho L. Tại nhà L, cả hai lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi dán gói ma túy lại. Sau đó, L nói Ph điều khiển xe mô tô đi giao ma túy cho Đ, trên đường đi Ph gặp Kh nên đã trả xe mô tô cho Kh, sau đó đi bộ đến chỗ hẹn giao ma túy cho Đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 496/GĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0489g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 28/CT- VKSĐD ngày 23/4/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Khắc L, Lê Minh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Ph khai nhận: Trưa ngày 09/01/2019, bị cáo Lê Khắc L gọi điện thoại nhờ đi mua ma túy dùm và đưa số tiền 2.500.000đ về xã P gặp đối tượng tên V mua ma túy. Sau đó, bị cáo mượn xe mô tô (không biển số) của một người tên Kh (không rõ lai lịch do quen biết ngoài xã hội) đến xã P gặp V và đưa số tiền 2.450.000đ thì V đưa 01 gói nilon, bên trong chứa tinh thể màu trắng cho bị cáo (số tiền 50.000đ bị cáo đổ xăng). Sau khi mua được ma túy về đưa cho L. Tại đây, L lấy ra một ít ma túy để bị cáo và L sử dụng rồi dán gói ma túy lại và L nói bị cáo đi đưa ma túy cho đối tượng tên Đ. Trên đường đi thì bị cáo gặp Kh nên trả lại xe mô tô cho Kh, trong lúc đi bộ đến địa điểm giao ma túy thì bị Công an huyện Đơn Dương phát hiện bắt quả tang, khi đó bị cáo đang cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái. Bị cáo chỉ là người mua ma túy giùm cho bị cáo L khi được nhờ. Bị cáo không biết đối tượng tên Đ là ai, mua ma sử dụng vào mục đích gì. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, thống nhất và không có ý kiến thắc mắc gì về kết luận giám định và cáo trạng truy tố.

Bị cáo Lê Khắc L khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 09/01/2019, có người bạn quen biết ngoài xã hội tên Đ (không rõ lai lịch) nhờ mua ma túy dùm và đưa cho bị cáo 2.500.000đ. Bị cáo gọi điện thoại nhờ Lê Minh Ph vào xã P mua ma túy của đối tượng tên V. Sau khi mua được ma túy, Ph về đưa lại cho bị cáo thì bị cáo đã lấy một ít để cùng với Ph sử dụng. Việc bị cáo lấy một ít ma túy sử dụng là tự ý chứ không hỏi Đ. Sau đó, dán gói ma túy lại và đưa cho Ph để đi đưa cho Đ. Trên đường đi thì Ph bị Công an huyện Đơn Dương phát hiện bắt giữ. Bị cáo không biết mục đích của Đ nhờ bị cáo mua ma túy để làm gì. Bị cáo thống nhất và không có ý kiến thắc mắc gì về kết luận giám định và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và luận tội như sau: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Khắc L, Lê Minh Ph khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và các chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra; hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Do đó vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Khắc L, Lê Minh Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Luận) của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Khắc L 18- 24 tháng tù.

Lê Minh Ph 15 -18 tháng tù

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 1,0912g ma túy loại Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định);

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bất chấp pháp luật, trưa ngày 09/01/2019, đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) đưa cho bị cáo L 2.500.000đ nhờ mua ma túy dùm, L gọi điện thoại cho đối tượng tên V (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau đó, L gọi điện thoại và đưa cho bị cáo Ph 2.500.000đ nhờ Ph đến gặp V mua ma túy. Sau khi mua được ma túy từ đối tượng V, bị cáo Ph về đưa lại cho bị cáo L. Tại nhà, bị cáo L đã lấy một ít ma túy ra cùng bị cáo Ph sử dụng rồi dán lại. Sau đó, đưa ma túy cho bị cáo Ph đi giao cho Đ. Trên đường đi thì Ph bị Công an huyện Đơn Dương phát hiện bắt quả tang Ph đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 3 x 3,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai chỉ mua dùm ma túy cho Đ, chứ không biết mục đích Đ mua ma túy để làm gì; còn bị cáo Ph khai khi được bị cáo L nhờ đi mua ma túy thì đến gặp V mua ma túy về giao cho L, sau đó L nói đi giao ma túy cho Đ, khi chưa giao được ma túy cho Đ thì bị bắt, chứ cũng không biết Đ mua ma túy sử dụng vào mục đích gì. Tại kết luận giám định số 496/GĐ-PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: *Mẫu tinh thể đựng trong một gói nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0489g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.* Như vậy, hành vi cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái của bị cáo Ph cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo L là người đưa tiền cho bị cáo Ph nhờ đi mua ma túy nên là đồng phạm với bị cáo Ph về hành vi này. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị cáo Lê Khắc L, Lê Minh Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Mặt khác, bị cáo L là người có nhân thân xấu, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC ngày 18/3/2015 của Công an huyện Đơn Dương xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác” nhưng chưa nộp phạt. Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 15/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 13.000.000đ về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử lý nghiêm minh và mức án đối với bị cáo L cao hơn bị cáo Ph mới thỏa đáng, nhất thiết

tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là lao động phổ thông, công việc không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Đ là người đưa tiền cho bị cáo L nhờ mua ma túy và đối tượng tên V là người mà các bị cáo L, Ph khai mua ma túy của đối tượng này. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đơn Dương đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen của bị cáo Ph; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng của bị cáo L. Xét thấy điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với khối lượng 1,0912g ma túy (đã trừ mẫu giám định) là vật chứng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô bị cáo Lê Minh Ph sử dụng để đi mua và giao ma túy là xe mượn của một người bạn tên Kh (không rõ lai lịch), do Ph đã trả lại xe cho Kh và chưa xác định được Kh nên cần tách ra xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Khắc L, Lê Minh Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc L **18** (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Ph **15** (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 1,0912g ma túy (đã trừ mẫu giám định);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2019 giữa Công an huyện Đơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn